

I. Tiền tệ

1. Khái niệm

Tiền: là bất cứ phương tiện nào được thừa nhận chung để thanh toán cho việc giao hàng hoặc để thanh toán nợ nần

+tiền hàng hóa

+tiền giấy

+tiền ngân hàng: những tờ séc viết cho tiền gửi tại ngân hàng hoặc các tổ chức tài chính khác

+thẻ tín dụng...

2. Chức năng của tiền

+phương tiện trao đổi

+đơn vị kế toán (đơn vị hạch toán): 1 thước đo quy ước để định giá và ghi chép khoản nợ

+dự trữ giá trị: một phương tiện có thể được giữ lại, rồi sau đó có thể sd để trao đổi với hh khác

+thanh toán về sau

3. Chi phí của việc giữ tiền

-lãi suất danh nghĩa bị mất

-chi giữ tiền khi có 1 khoản lợi ích bù đắp khoản chi phí này: $MB > MC$

4. Động cơ của việc giữ tiền

- Giao dịch

-Dự phòng

-Về tài sản: ko liên quan đến giao dịch, mà xp từ việc lựa chọn phương án cất giữ

Cơ cấu đầu tư tốt gồm: cả tài sản rủi ro ít và rủi ro nhiều

II. Ngân hàng và hoạt động

Gồm - Ngân hàng TW (ngân hàng phát hành-cấp quản lí)

-Ngân hàng thương mại (cấp kinh doanh, có giấy phép kinh doanh của chính phủ)

1. Ngân hàng thương mại

-hoạt động chủ yếu: Huy động vốn và cho vay (nhận tiền gửi và cho vay với mục đích kiếm lời)

-cung ứng tiền tệ:

$M0$ = tiền mặt đang lưu hành

$M1$ (tiền giao dịch) = $M0$ + tiền gửi ngân hàng ko kì hạn

$M2$ (tiền mở rộng – tiền tài sản) = $M1$ + tiền gửi ngân hàng có kì hạn

Ta xét cung tiền chủ yếu dựa trên $M1$

2. Ngân hàng TW

-độc quyền phát hành và điều tiết mức cung tiền

*2 tài sản nợ quan trọng

+tiền mặt trong lưu thông: tiền trong tay dân chúng

+tiền dự trữ: khoản tiền gửi trong ngân hàng trung ương và tiền trong két ngân hàng thương mại

*2 tài sản có chủ yếu

+chứng khoán chính phủ

+tiền cho vay chiết khấu

Thông qua 3 công cụ của mình bank TW điều tiết cung tiền trong nền kinh tế

-là ngân hàng của các ngân hàng:

+giữ tiền gửi của các ngân hàng thương mại

+đóng vai trò “ng cho vay cuối cùng” đv ngân hàng thương mại

Cấp cho bank tm “cửa sổ chiết khấu”

.tín dụng tạm thời
.tín dụng thời vụ
.tín dụng mở rộng
+kiểm soát cung tiền
+điều tiết lãi suất thị trường
-là ngân hàng trung gian thanh toán giữa các bank tm
-là ngân hàng của nhà nước: bảo quản tiền gửi của kho bạc và tài trợ cho thâm hụt ngân sách
Bank TW tài trợ thâm hụt ngân sách bằng 2 cách: in tiền, bán chứng khoán

III. Thị trường tiền tệ

1.Cung và cầu tiền

Cung tiền: không đổi (bank TW sẽ sử dụng các công cụ để cung ko đổi)

Cầu tiền: dốc xuống

- sự dịch chuyển:

cung dịch chuyển: chính sách mở rộng hay thắt chặt tiền tệ (mức cung tiền)

cầu dịch chuyển khi: thu nhập thực tế thay đổi/ giá thay đổi (tỉ lệ thuận)

- sự di chuyển: lãi suất thay đổi

2. Chính sách tiền tệ

- mở rộng tiền tệ: tăng cung tiền kích đầu tư...

-thắt chặt tiền tệ....

3.Công cụ bank TW dùng để điều tiết cung tiền

Có thể kiểm soát cung tiền nhưng ko kiểm soát đc số nhân tiền

Kiểm soát tốt nhất với cơ sở tiền (MB)

-nghiệp vụ thị trường mở: mua bán trái phiếu chính phủ

Mua của dân chúng -> tăng tiền trong lưu thông, mua của bank TM -> tăng tiền dự trữ => tăng cơ sở tiền và muwacs cung tiền

Bán:

+có 2 nghiệp vụ thị trường mở: năng động(chủ động thay đổi cơ sở tiền), thụ động (đổi phó với các nhân tố ảnh hưởng đến cơ sở tiền)

Ưu điểm: thực hiện nhanh chóng, dễ dàng, chính xác, và ko phụ thuộc các nhân tố khác

-chính sách chiết khấu

-tỉ lệ dự trữ bắt buộc